TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2020/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 21 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 88/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa:

Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 12/6/1972; Địa chỉ: 59, đường V L, tổ dân phố K, thị trấn P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Anh Huỳnh Tấn T, sinh năm: 1970; Địa chỉ: 59, đường V L, tổ dân phố K, thị trấn P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 12/6/1972; Địa chỉ: 59, đường V L, tổ dân phố K, thị trấn P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Anh Huỳnh Tấn T, sinh năm: 1970; Địa chỉ: 59, đường V L, tổ dân phố K, thị trấn P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Cả hai đương sự đều xác nhận vợ chồng có 2 con chung gồm:

1/Huỳnh Tấn H, sinh ngày 27/7/1996;

2/Huỳnh Minh N, sinh ngày 01/3/1999

Hiện nay cả hai cháu H và N đều đã trưởng thành, trên 18 tuổi, có đầy đủ sức khỏe, vì vậy các cháu muốn ở với ai là quyền của các cháu, hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Cả hai đương sự xác nhận vợ chồng có một số tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cả hai đương sự xác nhận vợ chồng không có nợ chung vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000978 ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền. Chị L được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
-UBND thị trấn P;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Đạt